

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc kĩ các câu sau rồi chọn câu trả lời đúng nhất ghi vào giấy kiểm tra

Câu 1. Trong các truyện sau truyện nào là truyện cổ tích?

- A. Em bé thông minh
- B. Bánh chưng, bánh giầy
- C. Sự tích Hồ Gươm
- D. Con Giồng cháu tiên

Câu 2. Các từ láy nào thường được dùng để tả tiếng cười?

- A. Hả hê
- B. Héo mòn
- C. Khanh khách
- D. Vui cười

Câu 3. Câu nào sau đây có trạng ngữ chỉ nơi chốn?

- A. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thưởng rất hậu.
- B. Thu về, khi lá bàng vẫn còn xanh, gốc bàng là nơi tụ họp của chúng.
- C. Giữa sân trường, chúng em chơi nô đùa.
- D. Những cô bé ngày nào nay đã trưởng thành.

Câu 4. Truyền thuyết truyền thuyết là?

- A. Là thể loại truyện dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử.
- B. Là truyện có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này mang đặc điểm vốn có của loài vật hoặc đồ vật.
- C. Là truyện dân gian kể về sự tích các loài vật, đồ vật...
- D. Vì nó kể lại một câu chuyện với những tình tiết li kì hấp dẫn.

Câu 5. Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết?

- A. Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ.
- B. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.
- C. Là nhân vật bất hạnh.
- D. Là những người thông minh.

Câu 6. Ý nào sau đây không nói về định hướng khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích?

- A. Viết y nguyên câu chữ trong truyện.
- B. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu.
- C. Thêm các yếu tố miêu tả.
- D. Thêm một vài chi tiết.

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.

Câu 2. Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Trong các truyện sau truyện nào là truyện cổ tích?

- A. Em bé thông minh
- B. Bánh chưng, bánh giầy
- C. Sự tích Hồ Gươm
- D. Con Giông cháu tiên

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Trong các truyện trên, *Em bé thông minh* là truyện cổ tích

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Các từ láy nào thường được dùng để tả tiếng cười?

- A. Hả hê
- B. Héo mòn
- C. Khanh khách
- D. Vui cười

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về từ láy

Lời giải chi tiết:

Từ láy thường được dùng để tả tiếng cười: khanh khách

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Câu nào sau đây có trạng ngữ chỉ nơi chốn?

- A. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào ban thường rất hậu.
- B. Thu về, khi lá bàng vẫn còn xanh, gốc bàng là nơi tụ họp của chúng.
- C. Giữa sân trường, chúng em chơi nô đùa.
- D. Những cô bé ngày nào nay đã trưởng thành.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Câu C có trạng ngữ chỉ nơi chốn

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm):

Truyền thuyết là?

- A. Là thể loại truyện dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử.
- B. Là truyện có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này mang đặc điểm vốn có của loài vật hoặc đồ vật.
- C. Là truyện dân gian kể về sự tích các loài vật, đồ vật..

D. Vì nó kể lại một câu chuyện với những tình tiết li kì hấp dẫn

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyền thuyết

Lời giải chi tiết:

Truyền thuyết là thể loại truyện dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử.

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết?

- A. Nhân vật là những người bình thường, nghèo khổ.
- B. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.
- C. Là nhân vật bất hạnh.
- D. Là những người thông minh.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyền thuyết

Lời giải chi tiết:

Ý “Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng” không thể hiện đặc điểm của nhân vật truyền thuyết

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm):

Ý nào sau đây không nói về định hướng khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích?

- A. Viết y nguyên câu chữ trong truyện.
- B. Thay đổi từ ngữ, cách đặt câu.
- C. Thêm các yếu tố miêu tả.
- D. Thêm một vài chi tiết.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại truyện thuyết

Lời giải chi tiết:

Ý “Viết y nguyên câu chữ trong truyện.” không nói về định hướng khi viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích

=> Đáp án: A

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.

Phương pháp giải:

- Đặt được câu hoàn chỉnh có thành ngữ: “chết như rạ”.
- Câu văn miêu tả đúng nội dung.

Lời giải chi tiết:

Đặt câu: Nghĩa quân Lam Sơn tiến nhanh về phía quân địch, tiêu diệt hết lớp này đến lớp khác, khiến cho chúng chết như rạ.

Câu 2 (6 điểm):

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em

Phương pháp giải:

a. Mở bài

Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đó.

b. Thân bài

Kể diễn biến câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo một trình tự của chuỗi sự việc:

- Sự việc khởi đầu- Sự việc phát triển- Sự việc cao trào - Sự việc kết thúc

c. Kết bài

Suy nghĩ về câu chuyện đã kể

Lời giải chi tiết:

Dàn ý: Kể lại truyện Tấm Cám bằng lời văn của em

a. Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện cổ tích Tấm Cám - một câu chuyện cổ tích hay và đặc sắc của dân tộc ta.

b. Thân bài: Kể lại nội dung truyện Tấm Cám theo các diễn biến của câu chuyện, gồm các sự kiện sau:

- Sự kiện 1: Tấm mồ côi cha mẹ, sống với dì ghẻ và con của bà ta là Cám. Cô bị bắt làm việc vất vả, quần quật sớm hôm

- Sự kiện 2: Một hôm, dì ghẻ treo thưởng là chiếc yếm mới cho người bắt được nhiều tôm tép hơn. Vốn chăm chỉ nên có giỏ tép đầy, nhưng Tấm bị Cám lừa lấy mất, chỉ còn lại 1 chú cá bóng nhỏ

- Sự kiện 3: Tấm nuôi cá bống trong giếng, nhưng bị dì ghẻ và Cám bắt ăn thịt. Nhờ Bụt, cô tìm được xương cá bống, rồi chôn vào hũ để ở góc giường
- Sự kiện 4: Từ hũ, Tấm có áo quần đẹp đi trả hội, trở thành vợ vua
- Sự kiện 5: Giỗ cha, Tấm từ cung về làm cỗ, tự trèo lên cây hái cau, bị mẹ dì ghẻ chặt cây, hại chết
- Sự kiện 6: Cám mặc áo chị vào cung hầu vua, 3 lần liên tiếp hại hóa thân của Tấm là chim vàng anh, cây xoan, khung cửi
- Sự kiện 7: Lần thứ 4, Tấm hóa thân thành cây thị, rồi trở về hình hài con người trong quả thị, sống với bà cụ bán nước
- Sự kiện 8: Một lần, vua đi qua quán nước, nhận ra Tấm nhờ miếng trầu têm cánh phượng, thế là 2 vợ chồng đoàn tụ với nhau
- Sự kiện 9: Tấm về cung sống hạnh phúc cùng nhà vua, còn 2 mẹ con Cám thì bị trừng phạt thích đáng

c. Kết bài:

- Nêu ý nghĩa, bài học của câu chuyện cổ tích Tấm Cám
- Suy nghĩ, nhận xét, tình cảm của em dành cho câu chuyện đó.

Loigiaihay.com